

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 20 - 03 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và ông Đường Ngọc Đại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên tòa:
Bà Cù Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/HSST-QĐ ngày 08/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1967; trú tại: Tổ dân phố X, phường P, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 04/10; nghề nghiệp: Bán vé xổ số; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn N (đã chết) và con bà Trần Thị N (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị C và có 02 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2017 đến ngày 08/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đinh Sơn T, sinh năm 1993; trú tại: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã P, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1960, vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963, vắng mặt.

Đều trú tại: Tổ dân phố X, phường P, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 11/12/2017 Nguyễn Văn L, đi bộ từ nhà ở của mình ra khu vực cổng Công ty H thuộc phường P, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc để bán vé xổ số. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, khi L đang ngồi bán vé số thì Đinh Sơn T đi bộ đến hỏi mua số lô, L đồng ý bán. L và T thống nhất ghi số lô, số đề với cách thức như sau: 01 điểm lô Nguyễn Văn L bán ra với giá: 23.000đ, nếu khách mua số lô có kết quả trùng với 02 số cuối tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày sẽ được số tiền 70.000đ cho 01 số trùng; khách mua số đề nếu trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày sẽ được gấp 70 lần số tiền đã mua. T mua 02 số lô 39, 93 mỗi số = 60 điểm với tổng số tiền là: 2.760.000đ, L cầm tiền T đưa sau đó cất vào ngăn kéo bàn rồi đưa lại cho T 01 tờ giấy tích kê có ghi số lô T vừa mua, T cầm tờ tích kê và ngồi xem kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 10/12/2017. Sau khi mua bán số lô cho T xong, thì có Nguyễn Ngọc T1, tiếp tục đến hỏi mua số lô và số đề, L đồng ý bán và cũng thống nhất như với T. T1 mua 02 số lô 68, 86 mỗi số = 55 điểm và 02 số đề 56, 65 mỗi số = 85.000đ. Tổng số tiền T1 trả cho L là 2.700.000đ, sau khi cầm tiền cất vào ngăn kéo bàn xong, L đã đưa cho T1 01 tờ tích kê trên đó có ghi số lô, số đề T1 vừa mua. Khi T1 vừa cầm tờ tích kê thì bị Công an thị xã Phúc Yên bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Ngoài ra, Nguyễn Văn L còn khai nhận khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày có bán cho 01 nam thanh niên tên H (không biết họ, tên đệm và địa chỉ) 02 số đề 61 và 63 mỗi số = 25.000đ.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn L đã sử dụng để đánh bạc là: $2.760.000 + 2.700.000 + 50.000 = 5.510.000đ$.

Đối với Đinh Sơn T và Nguyễn Ngọc T1 đã có hành vi mua số lô, số đề của bị cáo L là vi phạm pháp luật, nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T và T1 với hình thức phạt cảnh cáo.

Đối với người thanh niên tên H đã mua 02 số đề của L với tổng số tiền là 50.000đ, quá trình điều tra chưa làm rõ được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

***Vật chứng thu giữ gồm:**

Thu giữ trong ngăn bàn trước mặt Nguyễn Văn L số tiền 7.810.000đ (L khai nhận trong đó: Tiền ghi số lô cho T là 2.760.000đ và ghi số lô, số đề cho T1 là 2.700.000đ, ghi số đề cho H là 50.000đ); 01 tờ giấy A4 phô tô có ghi kết quả xổ số miền bắc mở thưởng ngày 10/12/2017; 01 tờ giấy lịch có ghi các con số; 01 chiếc bút bi màu xanh.

Thu giữ trên người Đinh Sơn T 01 tờ giấy có ghi 39/93(60) lô T/. Thu giữ trên người Nguyễn Ngọc T1 01 tờ giấy bên trong có ghi số lô 68/86(55) lô T/ 56/65(85).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số : 05/CT-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Văn L; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các phương tiện dùng vào việc phạm tội; tịch thu, sung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền mà bị cáo có được từ việc phạm tội. Đối với các vật chứng còn lại Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo do không được sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đinh Sơn T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 11/12/2017, anh đi đến quán của L và hỏi ghi lô thì L đồng ý nên anh đã đưa cho L số tiền 2.760.000đ để đánh lô. Cụ thể các số anh bảo L ghi cho gồm: 02 số lô 39 và 93 mỗi số 60 điểm = 1.380.000đ/01 số;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Ngọc T1 tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày: Khoảng 17 giờ 12 phút ngày 11/12/2017, anh đi đến quán của L và hỏi ghi lô, số đề thì L đồng ý, nên anh có đưa cho L số tiền 2700.000đ. Cụ thể số anh bảo L ghi 02 số lô là 68 và 86, mỗi số = 55 điểm = 1.265.000đ/01 số; 02 số đề 56 và 65 mỗi số = 85.000đ. Khi anh vừa đưa cho L số tiền 2.700.000đ thì bị Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên phát hiện, bắt quả tang.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn U và Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra tại cơ quan điều tra đã trình bày: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 11/12/2017, ông đang ngồi tại quán bán vé số của Nguyễn Văn L thì thấy có hai thanh niên (sau này anh được biết tên T và T1) đến mua số đề,

số lô và L ghi số lô, số đề vào 01 tờ giấy tích kê đưa lại cho hai thanh niên đó. Ngay lúc đó Công an đến bắt quả tang lập biên bản phạm tội quả tang về việc L bán số lô và số đề.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 11/12/2017 tại cổng Công ty H thuộc phường P, thị xã P, bị cáo đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán lô, số đề cho Đinh Sơn T và Nguyễn Ngọc T1 với tổng số tiền là 5.460.000đ thì bị Công an thị xã Phúc Yên bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Ngoài ra, cùng ngày 11/12/2017 trước thời điểm bị cáo bị bắt quả tang bị cáo đã có hành vi bán 02 số đề 61 và 63 cho người thanh niên tên H với số tiền là: 50.000đ. Tổng số tiền bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề là 5.510.000đ (*Năm triệu năm trăm mười nghìn đồng*).

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức ghi “lô, đề” của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, xong hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, đồng thời còn là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bằng pháp luật nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng, phòng ngừa chung và phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

[5] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo; thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bố của bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì. Hội đồng xét xử thấy khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo có tài sản và thu nhập nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.510.000đ, còn số tiền 2.300.000đ, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 chiếc bút bi màu xanh bị cáo dùng để ghi số lô, số đề cần tịch thu, tiêu hủy;

[8] Đối với hành vi đánh lô, đánh đề của Đinh Sơn T và Nguyễn Ngọc T1 là vi phạm pháp luật nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính số: 23/QĐ-XPHC ngày 08/01/2018 đối với T và số: 22/QĐ-XPHC ngày 08/01/2018 đối với T1 với hình thức phạt cảnh cáo, là có căn cứ.

Đối với đối tượng L khai đã bán số đề ngày 11/12/2017 với số tiền 50.000đ, nhưng không rõ địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bút bi sử dụng làm phương tiện phạm tội;

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 5.510.000đồng (năm triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo L số tiền 2.300.000đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên lập ngày 07 tháng 02 năm 2018.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên;
- Thi hành án thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- CA TX.Phúc Yên;
- UBND phường P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

LƯU THỊ THÚY

